



DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 2, NĂM 2018
BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Kèm theo Thông báo số 27/TB-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận 2)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Điểm sát hạch (Tối đa 100 điểm)	Tổng điểm (= cột 13 + 14 + (15 * 2))	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Trường THCS An Phú																
1	Nguyễn Đăng Ninh	01/01/1964		Số 68/183 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1	Trung cấp	Văn thư lưu trữ		A - Anh	A	Nhân viên văn thư Trường THCS An Phú	01	72,0	77,0	87,0	323,0	Trúng tuyển
Trường THCS Bình An																
2	Trần Thị Đỗ Chiêu	07/06/1977	X	Số 01 Phạm Đôn Lễ, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Pháp	B	Giáo viên dạy môn tiếng Anh Trường THCS Bình An	01	75,0	77,5	87,5	327,5	Trúng tuyển
3	Trịnh Thị Thu Hào	20/05/1992	X	Số 17 đường số 2, tổ 11, khu phố 6, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức	Cao đẳng	Sư phạm Văn - Giáo dục công dân	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin - Thư viện	B - Anh	B	Nhân viên Thư viện Trường THCS Bình An	01	80,0	80,0	81,5	323,0	Trúng tuyển
4	Nguyễn Huyền Trang	06/02/1994	X	Xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Quản lý văn hóa	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện	Toeic - 440	A	Nhân viên Thư viện Trường THCS Bình An		74,9	74,9	69,5	288,8	Không trúng tuyển
Trường THCS Cát Lái																
5	Cao Quốc Minh	24/06/1989		Số 70/10 Phan Văn Hân, phường 17 Quận Bình Thạnh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Cát Lái	01	69,9	69,9	86,0	311,8	Trúng tuyển
6	Đoàn Phước Trường Hải	06/11/1994		Số 15/19A đường 6, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Cát Lái		73,8	73,8	69,5	286,6	Không trúng tuyển
7	Đoàn Thị Thu Thủy	14/08/1996	X	Thôn Phú Lâm Đông, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Cát Lái		79,4	79,4	57,5	273,8	Không trúng tuyển
8	Trần Văn Dương	19/02/1994		Số 430 Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Cát Lái		70,7	70,7	95,0	331,4	Trúng tuyển
9	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	20/08/1994	X	Số 34 Quang Trung, thôn Lạc Hóa 2, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, quận Bình Thuận	Cử nhân	Sư phạm Lịch Sử		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Cát Lái		69,8	69,8	88,0	315,6	Không trúng tuyển

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Điểm sát hạch (Tối đa 100 điểm)	Tổng điểm (= cột 13 + 14 + (15 * 2))	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10	Trần Thị Mỹ	20/04/1988	X	Số 70/34/6 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 2, phường Bình Trưng Tây, Quận 2	Cử nhân	Việt Nam học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Cát Lái	01	72,6	72,6	69,0	283,2	Không trúng tuyển
11	Hoàng Thị Ngọc	22/4/1996	X	Xóm 8 Đông, xã Diên Thọ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Cát Lái		70,7	70,7	67,5	276,4	Không trúng tuyển
12	Trần Thị Diễm Phương	1988	X	Số 165 Phú Lộc, xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Cát Lái		67,8	67,8	50,0	235,6	Không trúng tuyển
13	Nguyễn Thị Mỹ	26/09/1989	X	Số 73/2C đường 475, phường Phước Long B, Quận 9	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Cát Lái		74,0	74,0	Vắng	Vắng	
14	Bùi Thị Hoài	10/03/1991	X	Phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Cư nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Cát Lái	01	71,0	71,0	94,0	330,0	Trúng tuyển
15	Nguyễn Thùy Linh	02/9/1993	X	Số 12A/501 Thiên Lôi, phường Vĩnh niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Cử nhân	Ngữ Văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Cát Lái		71,7	71,7	89,5	322,4	Không trúng tuyển
16	Nguyễn Thị Thanh Kiều	24/03/1997	X	Tổ 1 - KV2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Hàn	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Cát Lái	01	78,9	85,0	49,0	261,9	Không trúng tuyển
17	Lê Đỗ Huyền Trang	26/04/1994	X	Số 221 đường Thái Phiên, phường 9, Quận 11	Cử nhân	Sư Phạm Toán		B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Cát Lái	01	71,2	71,2	92,5	327,4	Trúng tuyển
18	Nguyễn Kim Phương	18/05/1994	X	Số 2G, Khu dân cư Trần Hưng Đạo, Khóm 2, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Cát Lái		93,0	93,0	62,5	311,0	Không trúng tuyển
19	Hồ Thị Ngọc Hà	06/01/1996	X	Số 243 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Toán		B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Cát Lái		69,1	69,1	81,5	301,2	Không trúng tuyển
20	Cao Thị Tú	02/06/1989	X	Xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Cát Lái		66,0	66,0	20,0	172,0	Không trúng tuyển

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Điểm sát hạch (Tối đa 100 điểm)	Tổng điểm (= cột 13 + 14 + (15 * 2))	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
21	Nguyễn Thị Thanh Hiệp	23/4/1996	X	Thôn Phước Lộc 1, xã Hòa Thành, huyện Đông Hà, tỉnh Phú Yên	Cử nhân	Sư phạm Địa Lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Địa lý Trường THCS Cát Lái	01	79,9	79,9	87,5	334,8	Trúng tuyển
22	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	21/11/1994	X	Thôn Lành Vãn, xã Xuân Lành, huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên	Cao đẳng	Sư phạm Âm nhạc		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Âm nhạc Trường THCS Cát Lái	01	64,0	64,0	92,0	312,0	Trúng tuyển
23	Nguyễn Thị Hồng Xoan	05/06/1995	X	Xóm 3, xã Hồng Long, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Sư phạm Sinh Học		B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Sinh học Trường THCS Cát Lái	01	69,4	69,4	76,5	291,8	Trúng tuyển
Trường THCS Giồng Ông Tố																
24	Đào Thị Hải Lý	10/06/1994	X	Số 151 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	B	Giáo viên Chuyên trách phổ cập giáo dục Trường THCS Giồng Ông Tố	01	62,7	62,7	Vắng	Vắng	
25	Phạm Thị Hiền	16/01/1993	X	Số 5 đường Cầu Đình, khu phố Long Thuận, phường Long Phước, Quận 9	Cao đẳng	Sư phạm Địa lý		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Địa lý Trường THCS Giồng Ông Tố	01	70,6	70,6	73,0	287,2	Trúng tuyển
26	Phạm Thị Hiền	02/11/1993	X	Xã Ân Hoà, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	Thạc sĩ	Di truyền học	Cử nhân Sư phạm Sinh học	B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Sinh học Trường THCS Giồng Ông Tố	01	75,5	87,0	77,5	317,5	Trúng tuyển
27	Ngô Thái Học	01/01/1995		Số 370/44 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11	Cao đẳng	Sư phạm Sinh học		A - Anh	A	Giáo viên dạy môn Sinh học Trường THCS Giồng Ông Tố		75,9	60,0	71,5	278,9	Không trúng tuyển
28	Lô Thị Ngân	25/08/1989	X	Số 183/16 Khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Sư phạm Văn - Nhạc	Chứng chỉ nghiệp vụ công tác đội	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Âm nhạc Trường THCS Giồng Ông Tố	01	69,2	66,7	69,5	274,9	Trúng tuyển
29	Lê Thị Kim	20/10/1976	X	Số 82/6/11 đường số 2, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức.	Cử nhân	Sư Phạm Tiếng Anh	Chứng chỉ Lý luận dạy học và giáo dục	B - Tiếng Hoa	B	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Giồng Ông Tố	01	60,8	72,0	67,5	267,8	Trúng tuyển
Trường THCS Lương Định Của																
30	Hồ Quốc Việt	21/01/1989		Số 714 ấp Long Hữu, xã Long Khánh, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	A	Giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục Trường THCS Lương Định Của	01	57,3	57,3	74,0	262,6	Trúng tuyển
31	Trần Thị Ngọc Tú	22/02/1977	X	Căn hộ A901, chung cư C4,Tổ 15, phường Hiệp Phú, Quận 9	Cao đẳng	Văn - Sử - GDCD		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân Trường THCS Lương Định Của	01	57,3	70,0	92,0	311,3	Trúng tuyển
32	Võ Lê Ngọc Ân	15/07/1995	X	Số 13/6 Bê Văn Đàn, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Cao đẳng	Giáo dục công dân		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân Trường THCS Lương Định Của		72,2	72,2	60,5	265,4	Không trúng tuyển

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Điểm sát hạch (Tối đa 100 điểm)	Tổng điểm (= cột 13 + 14 + (15 * 2))	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
33	Lê Minh Thông	28/02/1994		Nhơn Hòa, xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân Trường THCS Lương Định Của		66,5	66,5	Vắng	Vắng	
34	Đinh Thị Kim Thoa	10/7/1995	X	Thôn Tân Bình 2, xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Cao đẳng	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Công nghệ công nghiệp Trường THCS Lương Định Của	01	68,6	68,6	79,5	296,2	Trúng tuyển
35	Đoàn Thị Thủy Linh	16/4/1992	X	Số 47/8/8 đường 2, phường Bình An, Quận 2	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - tiếng Trung	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Lương Định Của	02	68,5	68,5	60,0	257,0	Trúng tuyển
36	Ngô Ngọc Thủy Liên	15/7/1991	X	Tổ 1 ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước	Cử nhân	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Hàn B2 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Lương Định Của		70,8	70,8	46,5	234,6	Không trúng tuyển
37	Phan Thị Thanh Nga	01/12/1993	X	Tổ dân phố 18, thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng	Sư phạm Toán - Tin		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Tin học Trường THCS Lương Định Của	01	66,8	70,0	44,0	224,8	Không trúng tuyển
38	Nguyễn Minh Hoàng	23/06/1988		Số 49/2/12 đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2	Trung Cấp	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ Văn thư lưu trữ - Hành chính văn phòng	B - Anh	Trung cấp	Nhân viên Văn thư Trường THCS Lương Định Của	01	64,0	62,0	81,0	288,0	Trúng tuyển
Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi																
39	Trần Thị Thuý Dung	10/9/1994	X	xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Địa lý Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	01	68,0	68,0	55,5	247,0	Trúng tuyển
40	Trần Thị Ánh Tôt	27/12/1977	X	Hưng Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Sinh học Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	01	77,2	75,0	84,0	320,2	Trúng tuyển
41	Phan Thị Thanh Chi	11/08/1991	X	Xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sinh học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Sinh học Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi		68,4	75,0	50,0	243,4	Không trúng tuyển
42	Nguyễn Thị Phương	09/01/1989	X	Số 2/19 đường 120, tổ 6, khu phố 2, Tân Phú, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Giáo dục chính trị		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	01	73,5	73,5	71,0	289,0	Trúng tuyển
43	Dương Thị Thương	04/02/1996	X	Số 59/3/10 Đình Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B1 - Pháp	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn tiếng Anh Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	01	71,5	71,5	54,5	252,0	Trúng tuyển

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Điểm sát hạch (Tối đa 100 điểm)	Tổng điểm (= cột 13 + 14 + (15 * 2))	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi																
44	Trương Thị Kim Loan	27/10/1989	X	Số 314 ấp Phú Yên, xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Địa lý Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi	01	76,5	76,5	78,5	310,0	Trúng tuyển
Trường THCS Trần Quốc Toàn																
45	Nguyễn Thị Thiên An	29/7/1979	X	Số 21 đường số 2, phường Bình An, Quận 2	Kỹ sư	Điện - Điện Tử	Cao đẳng sư phạm kỹ thuật; Chứng chỉ sư phạm bậc 2	B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Công nghệ công nghiệp Trường THCS Trần Quốc Toàn	01	68,2	83,0	71,0	293,2	Trúng tuyển
46	Hoàng Thị Thủy	19/4/1986	X	Số 40, đường 6, khu phố 4, phường Bình An, Quận 2	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Địa lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	01	78,0	82,5	84,5	329,5	Trúng tuyển
47	Nguyễn Thị Hoa	09/9/1996	X	Xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Địa lý Trường THCS Trần Quốc Toàn		69,6	69,6	73,0	285,2	Không trúng tuyển
48	Đỗ Thị Lan Anh	24/3/1984	X	Số 26, đường số 6, Khu phố 4, phường Bình An, Quận 2	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toàn		79,6	80,0	78,0	315,6	Trúng tuyển
49	Ngô Ngọc Tuyền	18/5/1995		Xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toàn	01	76,9	76,9	65,5	284,8	Không trúng tuyển
50	Phạm Thị Châu	15/5/1993	X	Số 130/12 đường 6, phường Bình Trưng Đông, Quận 2	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Chứng chỉ Sư phạm thể dục thể thao	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toàn		78,3	78,3	50,0	256,6	Không trúng tuyển
51	Lê Thị Ái Phi	07/4/1996	X	Thạnh Phú, xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toàn		77,7	77,7	48,0	251,4	Không trúng tuyển
52	Trần Văn Nam	20/10/1993		Xã Thạch hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toàn		74,9	75,0	47,0	243,9	Không trúng tuyển
53	Nguyễn Thừa Thanh	12/08/1993		Xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Cử nhân	Sư phạm Thể chất - Giáo dục quốc phòng	Chứng chỉ Tổng phụ trách đội	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toàn		67,1	55,0	53,0	228,1	Không trúng tuyển

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Điểm sát hạch (Tối đa 100 điểm)	Tổng điểm (= cột 13 + 14 + (15 * 2))	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
54	Nguyễn Quốc Duy	14/9/1991		Xã Cư An, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toàn		78,6	78,6	Vắng	Vắng	
55	Lê Thị Vân Diệp	03/10/1991	X	Số 8, ấp 3, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	Cử nhân	Giáo dục chính trị		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân Trường THCS Trần Quốc Toàn	01	75,3	75,3	49,0	248,6	Không trúng tuyển
56	Đỗ Thị Ngọc Mai	26/11/1988	X	Số 24/25 Phường Văn Cung, Phường 7 quận Phú Nhuận	Thạc sĩ	Hoá Vô cơ	Cử nhân Sư phạm Hoá học	B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn	01	86,1	96,0	88,0	358,1	Trúng tuyển
57	Trần Thị Huệ	26/12/1990	X	Ấp Khánh Lộc, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Thạc Sĩ	Lý luận và PPDH bộ môn Hoá học	Cử nhân Sư phạm Hoá học	B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn		77,0	96,0	91,0	355,0	Không trúng tuyển
58	Trần Kim Ngân	25/09/1992	X	Xã Nhơn An, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ	Hóa lý thuyết và Hóa lý	Cử nhân Sư phạm Hoá học	B1 - Anh	A	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn		81,8	95,0	85,0	346,8	Không trúng tuyển
59	Vô Thị Hoa Quỳnh	10/9/1994	X	Xã Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn		82,8	82,8	82,0	329,6	Không trúng tuyển
60	Đỗ Thị Thu Hà	20/01/1994	X	Xã Cursuê, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn		83,5	83,5	70,0	307,0	Không trúng tuyển
61	Đỗ Thị Thuý Lai	13/02/1995	X	Thôn Quy Hậu, xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn		79,2	79,2	73,0	304,4	Không trúng tuyển
62	Trần Thị Kim Nhung	10/08/1995	X	Thị trấn Sơn, xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm hóa học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn		81,7	81,7	60,0	283,4	Không trúng tuyển
63	Phan Thị Ngọc Diệp	03/04/1994	X	Xóm 6B, xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn		72,3	72,3	68,0	280,6	Không trúng tuyển
64	Nguyễn Thị Mai Hoa	03/3/1994	X	Thôn 9, xã Eaktun, huyện Cưkuin, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn		78,2	78,2	58,0	272,4	Không trúng tuyển
65	Hồ Thị Quỳnh Ly	14/09/1994	X	Phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn		80,3	80,3	55,0	270,6	Không trúng tuyển

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Điểm sát hạch (Tối đa 100 điểm)	Tổng điểm (= cột 13 + 14 + (15 * 2))	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
66	Lê Hoàng Nam	03/07/1991		Số 42 đường 6, phường Long Trường, Quận 9	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn		65,6	75,0	60,0	260,6	Không trúng tuyển
67	Đàm Thị Cư	02/10/1993	X	Số 280/41 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, quận Bình Thạnh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn		72,1	72,1	Vắng	Vắng	
68	Bùi Thị Thu	07/6/1991	X	Đội 11, thôn Minh Tân Nam, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Trần Quốc Toàn	01	73,7	85,0	55,0	268,7	Trúng tuyển
69	Hoàng Thị Hà	08/04/1986	X	Số 372/14 Cách Mạng Tháng 8, phường 10, Quận 3	Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	Tin học cơ bản	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Trần Quốc Toàn		74,6	86,0	45,0	250,6	Không trúng tuyển
70	Hoàng Thị Tuyết	30/10/1994	X	Ấp Đồng Lớn, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi	Cử nhân	Lịch sử	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Trần Quốc Toàn		75,2	75,2	43,5	237,4	Không trúng tuyển
71	Nguyễn Anh Tuấn	04/10/1989		Số 21 Nguyễn Thái Học, phường Ngô Quyền, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Thạc sĩ	Ngôn ngữ và Văn hoá Việt Nam	Cử nhân Văn học; Chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc I và II	B1 - Anh	C	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn		79,0	82,0	94,0	349,0	Trúng tuyển
72	Nguyễn Thị Mai	08/10/1975	X	Số 174 Tô 1, Khu 4, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn	02	76,6	75,0	91,0	333,6	Trúng tuyển
73	Lê Thị Quỳnh Giang	04/10/1988	X	Khu phố 5, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn		82,0	82,0	82,0	328,0	Không trúng tuyển
74	Hoàng Thanh Long	17/09/1995		Xã Hoàn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn		88,1	88,1	75,0	326,2	Không trúng tuyển
75	Trần Thị Bích Nhuận	02/03/1992	X	Xã Sơn Hà, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn		79,6	79,6	76,5	312,2	Không trúng tuyển
76	Phạm Thị Liên	10/02/1997	X	Xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn		A2 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn		82,3	82,3	73,0	310,6	Không trúng tuyển
77	Lê Thị Quyên	16/09/1994	X	Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn		85,2	85,2	66,5	303,4	Không trúng tuyển

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Điểm sát hạch (Tối đa 100 điểm)	Tổng điểm (= cột 13 + 14 + (15 * 2))	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
78	Nguyễn Thị Quý	06/01/1996	X	Xóm Hợp Thành, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn		80,1	80,1	55,0	270,2	Không trúng tuyển
79	Phạm Thị Tinh	09/02/1990	X	Số 2.8 Lô A, Chung cư Phước Bình, phường Phước Bình, Quận 9	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn		72,9	72,9	62,0	269,8	Không trúng tuyển
80	Nguyễn Thị Dung	15/12/1985	X	Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Cử nhân	Văn học	Nghiệp vụ Sư phạm - ngành Văn	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn		74,2	100,0	31,0	236,2	Không trúng tuyển
81	Lê Thị Nương	08/08/1979	X	Số 408 Lô G, chung cư Tây Thanh, phường Tây Thanh, quận Tân Phú	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn		63,0	70,0	46,5	226,0	Không trúng tuyển
82	Cao Thị Huệ	09/02/1986	X	Số 504 lô D chung cư Ehome Đông Sài Gòn 2, phường Phước Long B, Quận 9	Cử nhân	Ngữ văn	Lý luận dạy học và giáo dục	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn		70,0	100,0	Vắng	Vắng	
83	Nguyễn Thị Mỹ Dung	11/06/1984	X	Số 76/45/7 đường số 19, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tin học		B - Anh	Cao đẳng	Giáo viên dạy môn Tin học Trường THCS Trần Quốc Toàn	01	74,1	80,0	49,0	252,1	Không trúng tuyển
84	Chung Mỹ Linh	17/10/1990	X	Số 23 đường 12, phường Bình An, Quận 2	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Cấp độ 3 - Tiếng Hoa	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Trần Quốc Toàn	03	75,4	65,0	77,5	295,4	Trúng tuyển
85	Trần Gia Nam	17/3/1994		Số 63 đường 8, khu phố 4, phường Bình An, Quận 2	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Pháp	B	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Trần Quốc Toàn		68,3	68,3	79,0	294,6	Trúng tuyển
86	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	23/11/1987	X	Số 86/39 Đinh Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh		B - Pháp	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Trần Quốc Toàn		74,7	74,7	68,0	285,4	Trúng tuyển
87	Nguyễn Thị Thanh Thủy	23/9/1992	X	Thôn Kim Giao Thiện, xã Hoài Hải, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh		B - Tiếng Hoa	B	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Trần Quốc Toàn		69,7	69,7	63,0	265,4	Không trúng tuyển
88	Nguyễn Thị Tú Trinh	08/02/1985	X	Số 61/3 đường 4, phường Tam Phú, quận Thủ Đức	Cử nhân	Ngữ Văn Anh	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	A - Nhật	Trung cấp	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Trần Quốc Toàn		56,6	56,6	65,0	243,2	Không trúng tuyển

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Điểm sát hạch (Tối đa 100 điểm)	Tổng điểm (= cột 13 + 14 + (15 * 2))	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
89	Nguyễn Thị Hương Liên	30/06/1976	X	X11, Ba Vi, Phường 15, Quận 10	Cử nhân	Anh văn		B - Pháp	B	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Trần Quốc Toàn		53,0	55,0	66,5	241,0	Không trúng tuyển
90	Nguyễn Thị Tinh	27/7/1992	X	Xóm 5, xã Sơn Trường, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	Thạc sĩ	Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán	B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		80,3	95,0	83,5	342,3	Trúng tuyển
91	Vũ Thị Hương	21/7/1989	X	Số 25/5F, Phú Thọ, phường 1, Quận 11	Thạc sĩ	Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		75,0	76,0	85,0	321,0	Trúng tuyển
92	Mai Thị Thu Hằng	05/9/1992	X	Số 02 Trần Tấn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		77,5	77,5	80,0	315,0	Trúng tuyển
93	Trịnh Nguyễn Thu Hà	03/4/1996	X	Số 48 đường 37, phường Bình Trưng Đông, Quận 2	Cao đẳng	Sư phạm Toán học	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		80,5	80,5	76,0	313,0	Không trúng tuyển
94	Ngô Thị Hồng Đào	25/10/1991	X	Số 27 đường 3, khu Lilama 45.1, khu phố 6, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		76,4	76,4	77,5	307,8	Không trúng tuyển
95	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/01/1995	X	Số 38 đường 5, phường Bình Trưng Đông, Quận 2	Cao đẳng	Sư phạm Toán		A - Anh	A	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		72,0	72,0	77,0	298,0	Không trúng tuyển
96	Ngô Thị Hiền	26/9/1991	X	Số 39/5/6D đường 22, tổ 5, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		78,5	78,5	70,0	297,0	Không trúng tuyển
97	Hoàng Thị Thanh Huyền	10/12/1994	X	Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Toán		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		84,0	84,0	61,0	290,0	Không trúng tuyển
98	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/5/1994	X	Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Toeic 605	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		81,5	81,5	60,0	283,0	Không trúng tuyển
99	Phạm Thị Quỳnh Trang	15/02/1993	X	Số 159/53 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		67,3	67,3	73,0	280,6	Không trúng tuyển
100	Nguyễn Thị Hằng	16/7/1996	X	Xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		69,2	69,2	70,0	278,4	Không trúng tuyển

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Điểm sát hạch (Tối đa 100 điểm)	Tổng điểm (= cột 13 + 14 + (15 * 2))	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
101	Thái Thị Trang	13/3/1990	X	Số 18/19 đường 4, khu phố Ông Nhiều, phường Long Trường, Quận 9	Cử nhân	Sư phạm toán		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	03	73,5	73,5	64,5	276,0	Không trúng tuyển
102	Đặng Hoài Thương	10/7/1996	X	Xã Ea-bar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		71,6	71,6	66,0	275,2	Không trúng tuyển
103	Nguyễn Thị Ngân	02/8/1992	X	Số 246 đường 1A, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân	Cử nhân	Sư phạm Toán		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		73,9	73,9	62,0	271,8	Không trúng tuyển
104	Nguyễn Thị Ngân	13/01/1995	X	Thôn 10, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		69,8	69,8	65,0	269,5	Không trúng tuyển
105	Đinh Xuân Tài	10/10/1995		Số 6/44 Nguyễn Nhữ Lâm, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Toeic 525	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		72,4	72,4	60,0	264,8	Không trúng tuyển
106	Nguyễn Thị Thanh Hoài	09/8/1995	X	Phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		80,8	80,8	50,0	261,6	Không trúng tuyển
107	Nguyễn Thị Bình	01/4/1990	X	Xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Thạc sĩ Toán học	B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		71,2	70,0	60,0	261,2	Không trúng tuyển
108	Lê Thị Minh Tuyền	04/3/1990	X	Xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Cử nhân ngôn ngữ Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		68,8	68,8	60,0	257,6	Không trúng tuyển
109	Hoàng Thị Thu Phương	25/10/1986	X	Số 33/1/21 Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		77,6	75,0	50,0	252,6	Không trúng tuyển
110	Phạm Thị Thanh Hương	01/9/1987	X	Số 42/2 khu phố Bình Quới B, xã Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Toán		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		68,8	75,0	54,0	251,8	Không trúng tuyển
111	Nguyễn Minh Phái	26/7/1987		Xã Phước Vĩnh Tây, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		74,7	74,7	50,0	249,4	Không trúng tuyển
112	Lâm Nhut An	28/7/1995		Số 89/21 Hồ Văn Tư, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		73,7	73,7	50,0	247,4	Không trúng tuyển

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Điểm sát hạch (Tối đa 100 điểm)	Tổng điểm (= cột 13 + 14 + (15 * 2))	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
113	Trần Bảo Hưng	27/8/1988		A2/4/13 chung cư Lê Thành, phường An Lạc, quận Bình Tân	Thạc sĩ	Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		73,6	87,2	35,0	230,8	Không trúng tuyển
114	Nguyễn Song Thắng	21/11/1981		Số 21/15 đường 3, tổ 3, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Quận 9	Cử nhân	Toán học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		54,8	50,0	40,0	184,8	Không trúng tuyển
115	Đàm Thị Thúy Ngân	20/12/1989	X	Thôn Tân Mỹ, xã Ea Kênh, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	Thạc sĩ	Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	B1 - Anh	A	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		82,6	90,0	Vắng	Vắng	
116	Lê Đình Nguyên	22/6/1985		Áp Trại Đền, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi	Cử nhân	Sư phạm Toán		A2 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		80,3	80,3	Vắng	Vắng	
117	Đặng Thị Nhung	08/8/1990	X	D20/26 ấp 4A Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		67,5	67,5	Vắng	Vắng	
118	Dương Thị Hồng Nhung	14/3/1994	X	Xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		77,3	77,3	Vắng	Vắng	
119	Phạm Thị Hồng Thắm	02/12/1992	X	Số 47 đường 10A, phường Bình An Quận 2	Cao đẳng	Sư phạm Toán - Tin		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		72,3	72,3	Vắng	Vắng	
120	Nguyễn Thành Trung	6/9/1986		Số 383 xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Thạc sĩ	Đại số và lý thuyết số	Cử nhân Sư phạm Toán học	B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn		74,9	90,0	Vắng	Vắng	
121	Nguyễn Thị Nguyệt	22/06/1992	X	A3.4.11 cc Ehome 3, Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, Tp HCM	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn		75,7	75,7	88,0	327,4	Trúng tuyển
122	Lư Thị Kim Diệp	21/10/1995	X	Số 1366/6 Nguyễn Duy Trinh, ấp Phước Lai, phường Long Trường, Quận 9	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn		75,8	75,8	87,0	325,6	Không trúng tuyển
123	Phạm Thị Chung	06/08/1991	X	Số 21/5, Khu phố Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn		78,2	83,3	80,0	321,5	Không trúng tuyển
124	Ngô Thị Thanh Toàn	16/10/1991	X	Số 3/101B ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		C - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn		73,2	73,2	86,0	318,4	Không trúng tuyển

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)	Điểm sát hạch (Tối đa 100 điểm)	Tổng điểm (= cột 13 + 14 + (15 * 2))	Kết quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
125	Hứa Thị Kim Linh	26/03/1993	X	Số 541/24 Tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B2 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	01	72,7	72,7	83,0	311,4	Không trúng tuyển
126	Nguyễn Thị Nhài	02/02/1987	X	Số 48/6A Tân Hòa, Phường 1, Quận 11	Cao đẳng	Sư phạm Lý - KTCN		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn		72,2	73,3	80,0	305,5	Không trúng tuyển
127	Nguyễn Quốc Duẩn	20/1/1990		Xóm 3, thôn Đá Mài 1, xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	Cử nhân	Vật lý học	Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn		65,2	70,0	76,0	287,2	Không trúng tuyển
128	Nguyễn Thị Tuyết	04/08/1995	X	Xã Cư Yang, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk	Cao đẳng	Sư phạm Vật lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn		78,1	78,1	65,0	286,2	Không trúng tuyển
129	Tạ Hồng Quảng	30/11/1978		Thôn 12, xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn		68,3	70,0	65,0	268,3	Không trúng tuyển
130	Nguyễn Thị Huyền Anh	03/01/1990	X	Số 16B/1A đường 32, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức	Cử nhân	Vật lý học	Chứng chỉ nghiệp vụ Sư Phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn		74,3	85,0	Vắng	Vắng	
131	Trần Thị Hải	22/12/1989	X	Thôn Thọ Lộc, xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn		79,4	93,3	Vắng	Vắng	
132	Lê Lê Mai	28/4/1990	X	Số 193/5 ấp Bình Lợi, thị trấn Tân Tru, huyện Tân Tru, tỉnh Long An	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		C - Anh	A	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn		90,8	90,8	Vắng	Vắng	
133	Đinh Thị Ngân	10/5/1995	X	Xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Thư viện - Thông tin học	Nghiệp vụ thư kí và quản trị văn phòng	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nhân viên Thư viện Trường THCS Trần Quốc Toàn	01	73,7	73,7	62,0	271,4	Trúng tuyển
134	Nguyễn Thu Hương Trà	10/8/1976	X	Số 120 đường 83, khu phố 2, phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2	Cử nhân	Thông tin - Thư viện		C - Anh	B	Nhân viên Thư viện Trường THCS Trần Quốc Toàn		79,6	95,0	Vắng	Vắng	

Tổng cộng: 134 người.